

Bản án số: 121/2021/HC-PT

Ngày 19 - 3 - 2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về Phê duyệt phương án bồi
thường và quyết định giải quyết
khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Ông Trần Văn Mười

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Thu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 684/2020/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 250/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Tô Công Tr, sinh năm: 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TH, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tô Thị Hồng h, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hiệp Hòa, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người bị kiện:**

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người khởi kiện Ông Tô Công Tr trình bày:

Gia đình ông đang sử dụng các thửa đất số 351, diện tích 897m² và thửa 369, diện tích 1.303m² tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT, tục danh đất là GTP. Nguồn gốc đất do cha ông là sử dụng trước giải phóng. Sau giải phóng cha ông đã hiến toàn bộ ruộng cho Hợp tác xã TH riêng đất GTP gia đình không hiến, sau đó Hợp tác xã mượn đất làm sân đập lúa, nhai lúa cho xã viên và cam kết khi nào không sử dụng thì trả lại cho gia đình ông.

Từ năm 1993 các hộ xã viên không sử dụng sân đập lúa, nhai lúa nữa nên đất GTP bỏ trống, cha ông đã lấy lại đất để sử dụng ổn định từ đó đến nay. Gia đình ông đăng ký để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật đất đai năm 2013 nhưng Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã PT không thực hiện các thủ tục theo quy định mà bắt gia đình ông phải thuê đất. Gia đình ông không đồng ý nên khiếu nại.

Ngày 11/6/2019 Chủ tịch UBND xã PT ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại cho ông nhưng nội dung giải quyết không đúng pháp luật nên ông tiếp tục khiếu nại. Ngày 24/9/2019 Chủ tịch UBND huyện NP ban hành Quyết định số 1893/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại công nhận quyết định của xã PT. Các quyết định trên là trái pháp luật đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND xã PT, huyện NP về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr, thường trú thôn TH, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận

- Hủy Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện NP Phước về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr cư ngụ thôn TH, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã PT ông Nguyễn Xuân H trình bày:

- *Về thẩm quyền giải quyết và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại:*

Ông Tô Công Tr khiếu nại Công văn số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT.

Căn cứ Luật khiếu nại 2011, Điều 17 Thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp.

Như vậy, Chủ tịch UBND xã PT ban hành Quyết định số 154 giải quyết khiếu nại về việc Ông Tô Công Tr khiếu nại Công văn số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT là đúng thẩm quyền.

- Quy trình giải quyết ban hành và nội dung Quyết định số 154:

Việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại:

Ngày 02/5/2019, UBND xã PT nhận Công văn số 1510/UBND-NC ngày 25/4/2019 của UBND huyện NP về việc giải quyết đơn khiếu nại của Ông Tô Công Tr, kèm theo đơn khiếu nại của Ông Tô Công Tr.

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND xã PT xác định đây là đơn khiếu nại Công văn số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT. Xác định nội dung của đơn là khiếu nại Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã PT. Như vậy, thẩm quyền thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc quyền Chủ tịch UBND xã PT là phù hợp các quy định pháp luật.

Việc thụ lý đơn khiếu nại, xác minh và đối thoại nội dung đơn khiếu nại.

Nhằm thụ lý giải quyết đúng quy định, ngày 14/5/2019 Chủ tịch UBND xã PT mời Ông Tô Công Tr đến trụ sở UBND xã để xác minh ông Tr có đúng là người đã làm đơn khiếu nại và nội dung trong đơn có phải là ý chí của Ông Tô Công Tr.

Tuy nhiên, ông Tr không đến mà ủy quyền cho bà Tô Thị Hồng h tham gia trong quá trình khiếu nại theo giấy ủy quyền số 537/UQ-VCPCCAK ngày 25/3/2019. Do giấy ủy quyền này không thể hiện nội dung khiếu nại “Công văn số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của UBND xã PT”. UBND xã đã đề nghị bà Hoa bổ sung đầy đủ nội dung khiếu nại để UBND xã thụ lý giải quyết.

Ngày 21/5/2019 bà Hoa đã bổ sung giấy ủy quyền số 1088/UQVPCCAK ngày 17/5/2019 tại phòng công chứng An Khang. Tại buổi làm việc bà Hoa trình bày ông Tr đúng là người đã làm đơn khiếu nại và nội dung trong đơn là ý chí của Ông Tô Công Tr. Theo đó, Chủ tịch UBND xã PT đã thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của Ông Tô Công Tr là phù hợp các quy định pháp luật.

Nội dung khiếu nại:

Theo đơn ông Tr trình bày: “Gia đình chúng tôi không đồng ý cách trả lời của UBND xã PT (Nội dung công văn số 47/TB-UBND ngày 17/4/2019 của UBND xã PT) vì đất này gia đình tôi đã sử dụng ổn định từ năm 1991 đến nay và không ai tranh chấp”

Đồng thời, ngày 21/5/2019 bà Hoa đã trình bày ông Tr khiếu nại một phần nội dung Công văn số 47/TB-UBND ngày 17/4/2019 của UBND xã PT cụ thể ông Tr không đồng ý nội dung tại mục 2 công văn số 47 có nội dung: “UBND xã PT đề nghị Ông Tô Công Tr giao trả lại thửa đất số 369, Tờ bản đồ số 7, diện tích 1303m² đất sân nhai lúa (CDK) cho UBND xã quản lý theo quy định, vì căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01/7/2014, thửa đất số 369, Tờ bản đồ số 7, diện tích 1303m² đất sân nhai lúa (CDK) trên địa bàn thôn TH, xã PT là đất của HTX sử dụng từ trước ngày 15/10/1993 đến nay. Mặt khác, Ông Tô Công Tr không có một giấy tờ nào để chứng minh quá trình sử dụng thửa đất số 369, Tờ bản đồ số 7, diện tích 1303m² đất sân nhai lúa (CDK). Do vậy mà không đủ cơ sở xem xét”.

Nội dung xác minh, đối thoại:

Qua xác minh UBND xã xét thấy nội dung Ông Tô Công Tr khiếu nại Công văn số 47/TB-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT là không có cơ sở xem xét. Vì ông Tr không đưa ra được quan điểm, tài liệu, chứng cứ để chứng minh nội dung ông khiếu nại là có cơ sở pháp luật để Chủ tịch UBND xã giải quyết.

Đồng thời, tại phiên đối thoại ngày 21/5/2019 bà Hoa người đại diện theo pháp luật của ông Tr đã không đưa ra giấy tờ, bằng chứng nào để chứng minh nội dung Công văn số 47/TB-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT là không đúng pháp luật. Như vậy, người khiếu nại đã không đưa được cơ sở pháp lý nào chứng minh Công văn số 47/TB-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT là trái pháp luật.

Thời hạn và nội dung giải quyết khiếu nại:

Căn cứ theo Điều 28 Luật khiếu nại năm 2011: “ Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý”.

Trong trường hợp này Chủ tịch UBND xã PT ban hành Quyết định số 154 trong khoảng thời gian là 20 ngày. Như vậy, thời hạn giải quyết là đúng thời gian quy định.

Về nội dung tại Quyết định 154 Chủ tịch UBND xã PT đã bác nội dung và trả lại đơn khiếu nại Công văn số 47/TB-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT. Vì khiếu nại của Ông Tô Công Tr không có cơ sở xem xét là phù hợp các quy định của pháp luật.

Công bố và Giao quyết định khiếu nại:

Ngày 12/6/2019, Chủ tịch UBND xã công bố và giao Quyết định số 154 tại trụ sở UBND xã (theo biên bản giao nhận ngày 12/6/2019 của UBND xã). Việc giao Quyết định số 154 này là đúng thời gian.

Từ các cơ sở trên, Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr, thường trú thôn TH, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận là đúng quy định pháp luật. Đề nghị TAND tỉnh Ninh Thuận bác toàn bộ nội dung của Ông Tô Công Tr yêu cầu hủy Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND xã PT, huyện NP về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr, thường trú thôn TH, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện NP ông Nguyễn Hữu Đ trình bày:

Năm 2017, hộ Ông Tô Công Tr có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất số 351, diện tích 897 m² và thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², cùng thuộc tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT.

Căn cứ kết quả xác minh nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất tại gò đất TP, ý kiến hội đồng tư vấn đất đai xã PT, UBND xã PT ban hành Thông báo số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 trả lời thống nhất đề nghị UBND huyện NP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 351, diện tích 897 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT cho hộ Ông Tô Công Tr vì trong thửa đất có mồ mã họ tộc Ông Tô Công Tr và Ông Tô Công Tr đã sử dụng đất liên tục từ trước năm 1993, đất không tranh chấp; đề nghị hộ Ông Tô Công Tr giao trả lại thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT cho UBND xã PT quản lý vì thửa đất này là đất sân đập lúa, nhai lúa do UBND xã PT quản lý, hộ Ông Tô Công Tr không có giấy tờ nào chứng minh quyền sử dụng đất tại thửa đất này.

Không đồng ý với một phần nội dung trả lời tại Thông báo số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của UBND xã PT, Ông Tô Công Tr khiếu nại yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT, được Chủ tịch UBND xã PT giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 với nội dung không công nhận nội dung đơn khiếu nại của Ông Tô Công Tr về việc yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT, giữ nguyên nội dung Thông báo số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của UBND xã PT.

Ông Tô Công Tr không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND xã PT, tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND NP.

Căn cứ Báo cáo số 35/BC-TTH ngày 23/9/2019 của Thanh tra huyện NP về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của Ông Tô Công Tr có nội dung: Gò đất TP tọa lạc tại thôn TH, xã PT có nguồn gốc từ trước năm 1975 là đất của

ông Tô công T (cha Ông Tô Công Tr). Đến năm 1979, hợp tác xã TH thấy gò đất TP để trống nên đã trưng dụng của ông Tô công T làm sân đập lúa, nhai lúa phục vụ cho các hộ xã viên trong hợp tác xã. Việc hợp tác xã TH trưng dụng gò đất của ông Tô công T chỉ trao đổi bằng miệng, không có lập giấy tờ trưng dụng đất. Quá trình quản lý, sử dụng gò đất TP, hợp tác xã TH có nung đất mở rộng thêm diện tích gò đất phục vụ cho việc đập lúa, nhai lúa của các hộ xã viên.

Đến năm 1992, ông Nguyễn Lang lán, chiếm một phần diện tích đất ở hướng Bắc gò đất TP trồng cây màu. Phát hiện sự việc, ông Tô công T gửi đơn đến UBND xã PT đề nghị giải quyết tranh chấp đất với ông Nguyễn Lang và xin giao trả lại gò đất TP cho gia đình quản lý. UBND xã PT phối hợp với hợp tác xã TH giải quyết giao trả lại một phần diện tích đất ở hướng Bắc gò đất TP cho gia đình ông Tô công T vì diện tích đất này có mồ mã họ tộc của ông Tô công T, còn diện tích đất hướng Nam gò đất TP vẫn làm sân cho các hộ xã viên đập lúa, nhai lúa. Sau khi được giao trả lại phần diện tích đất ở hướng Bắc của gò đất TP, ông Tô công T giao cho Ông Tô Công Tr canh tác sử dụng liên tục cho đến nay, không có ai tranh chấp.

Đến năm 1996, thực hiện đo đạc đất đai, thành lập Bản đồ địa chính xã PT, gò đất TP được đo đạc thể hiện trên tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT gồm thửa đất số 351, diện tích 897 m², mục đích sử dụng đất là đất quả, quy chủ sử dụng đất của hộ Ông Tô Công Tr (tương ứng với phần diện tích đất ở hướng Bắc gò đất TP) và thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², mục đích sử dụng đất là đất chuyên dùng khác, quy chủ UBND xã PT quản lý (tương ứng với phần diện tích đất ở hướng Nam gò đất TP).

Năm 2008, nhận thấy thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT bỏ trống, các hộ dân không còn đập lúa, nhai lúa nữa, hộ Ông Tô Công Tr đã lấn, chiếm đất để đậu xe máy cày và trồng cây màu. Việc hộ Ông Tô Công Tr lấn, chiếm thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT bị UBND xã PT lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Cũng trong năm 2008, hộ Ông Tô Công Tr xây dựng nhà ở trái phép trên thửa đất số 351, diện tích 897 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT, bị UBND xã PT lập biên bản vi phạm hành chính, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và buộc phải tháo dỡ nhà ở đã xây dựng trái phép trả lại hiện trạng đất ban đầu nhưng hộ Ông Tô Công Tr không khắc phục hậu quả mà sử dụng nhà ở đã xây dựng trái phép cho đến nay. Năm 2016, hộ Ông Tô Công Tr tiếp tục xây dựng, coi nới thêm nhà ở cho các con trên thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT, bị UBND xã PT lập biên bản đình chỉ xây dựng. Sau đó UBND xã PT nhiều lần mời Ông Tô Công Tr làm việc để ký hợp đồng thuê thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT nhưng Ông Tô Công Tr không đồng ý.

Các ông Nguyễn Minh Đ, ông Đặng Thành Nh, ông Nguyễn Văn H và ông Lê Ngọc D - Nguyên Chủ tịch UBND xã PT qua các thời kỳ cho biết trong giai đoạn hợp tác xã TH quản lý gò đất TP có huy động các xã viên nung đất mở

rộng thêm diện tích gò đất để phục vụ cho việc đập lúa, nhai lúa của các hộ xã viên nên không thể nói toàn bộ diện tích gò đất TP là trung dụng của ông Tô công T mà còn có công mở rộng diện tích đất của hợp tác xã TH. Năm 1992, UBND xã PT phối hợp với hợp tác xã TH giải quyết tranh chấp đất giữa ông Tô công T và ông Nguyễn Lang tại gò đất TP, giao trả thửa đất số 351, diện tích 897 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT cho hộ ông Tô Công Lào quản lý sử dụng, còn thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT làm sân nhai lúa, đập lúa cho các hộ dân do UBND xã PT quản lý. Việc hộ Ông Tô Công Tr lấn, chiếm thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 là không đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất này cho hộ Ông Tô Công Tr, đồng ý đề nghị UBND xã PT xem xét cho hộ Ông Tô Công Tr thuê lại thửa đất này để canh tác sản xuất vì hiện hộ Ông Tô Công Tr không còn đất nông nghiệp để canh tác.

Căn cứ biên bản đối thoại giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr, cư ngụ thôn TH, xã PT, huyện NP ngày 13/9/2019,

Chủ tịch UBND huyện NP ban hành Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 giải quyết khiếu nại lần hai của Ông Tô Công Tr với nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND xã PT và Thông báo số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của UBND xã PT là đúng quy định pháp luật; không công nhận nội dung đơn khiếu nại của Ông Tô Công Tr về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 369, diện tích 1.303 m², tờ bản đồ địa chính số 07 xã PT cho hộ Ông Tô Công Tr.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 164, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Tô Công Tr về việc:

- Hủy Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND xã PT, huyện NP về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr, thường trú thôn TH, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện NP về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr cư ngụ thôn TH, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

- Hủy Thông báo số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT về việc giải quyết đơn của Ông Tô Công Tr.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2020 người bị kiện Chủ tịch UBND xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Ông Tô Công Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND xã PT, huyện NP vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr. Chủ tịch UBND huyện NP xin xét xử vắng mặt. Người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đều giữ nguyên lời trình bày như tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình tố tụng để phán xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người bị kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện NP, tỉnh Ninh Thuận có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Năm 2017 hộ Ông Tô Công Tr có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa 351 diện tích 897m², thửa 369 diện tích 1.303m² tờ bản đồ số 7 xã PT. Ngày 17/4/2019 UBND xã PT có thông báo số 47/UBND-KT có nội dung chỉ đồng ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tr đối với thửa 351, đề nghị hộ ông Tr trả lại thửa 369 cho UBND PT quản lý. Ông Tr có đơn khiếu nại. Ngày 11/6/2019 Chủ tịch UBND xã PT có quyết định số 154/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 1, ngày 24/9/2019 Chủ tịch UBND huyện NP có quyết định số 1893/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2, có nội dung không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Tr. Do đó, ông Tr khởi kiện, yêu cầu hủy quyết định 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND xã PT và quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện NP.

Người bị kiện Chủ tịch UBND xã PT, Chủ tịch UBND huyện NP cho rằng các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng trình tự thủ tục, đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định:

Thửa đất số 351 tờ bản đồ số 7, diện tích 897m² và thửa 369 tờ bản đồ số 7 diện tích 1.303m² tại thôn TH, xã PT (tục danh đất GTP) là đất của ông Tô công T (cha Ông Tô Công Tr) sử dụng từ trước năm 1975. Sau năm 1975, Hợp tác xã TH trưng dụng đất GTP làm sân đập lúa, nhai lúa phục vụ cho bà con xã viên trong Hợp tác xã. Đến năm 1992, các hộ xã viên không còn thường xuyên đập lúa, nhai lúa trên đất trên nên ông Nguyễn Lang đến lần chiếm một phần diện tích trên gò đất TP để trồng cây màu. Ông T đã gửi đơn đến UBND xã PT để tranh chấp đất với ông Lang và xin giao trả lại thửa đất GTP cho gia đình ông. UBND xã PT và Hợp tác xã đã giải quyết trả lại phần đất ở hướng Bắc cho ông T, còn phần đất ở hướng Nam vẫn là sân do các hộ xã viên đập lúa, nhai lúa. Gia đình ông T đã quản lý sử dụng phần đất liên tục cho đến nay. Phù hợp với lời trình bày của ông Phạm Văn Mạnh – Chủ nhiệm Hợp tác xã TH giai đoạn từ năm 1979 – 1982. Khi trưng dụng gò đất TP, hợp tác xã chỉ nói miệng với ông T, khi nào hợp tác xã không còn sử dụng làm sân đập lúa, nhai lúa thì sẽ trả lại đất cho ông T. Lời khai của ông Nguyễn Minh Đ, ông Đặng Thành Nh, ông Nguyễn Văn H và ông Lê Văn D, là chủ tịch UBND xã PT qua các thời kỳ đều trình bày gò đất TP là trưng dụng của ông Tô công T.

UBND xã PT cho rằng thửa đất số 396 đã quy chủ cho UBND xã quản lý, nhưng không có chứng cứ chứng minh thửa 369 thuộc quyền quản lý của UBND xã hay Hợp tác xã. Ngoài ra, trong quyết định 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 nêu: Năm 2004 ông Tr xây dựng nhà ở trên đất GTP tại thửa 369 đã bị UBND xã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, yêu cầu ông Tr tháo dỡ nhưng ông đã sử dụng ngôi nhà xây trái phép cho đến nay. Trong quyết định 1893/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 Chủ tịch UBND huyện NP nêu: Năm 2008 ông Tr đã lấn chiếm để đậu xe máy cày và trồng cây màu trên thửa 369, xây dựng nhà trái phép trên thửa 351 đã bị UBND xã xử phạt vi phạm hành chính, buộc tháo dỡ nhưng ông Tr không chấp hành. Như vậy, hộ ông Tr đã bị cơ quan Nhà nước xử

phạt vi phạm hành chính nhưng ông Tr không khắc phục và tiếp tục sử dụng cho đến nay. UBND xã PT và UBND huyện NP không sử dụng các biện pháp cưỡng chế đối với ông Tr.

Mặt khác, đại diện theo ủy quyền của UBND xã PT cho rằng ông Tr đã ký hợp đồng thuê đất thửa 369 với Ban quản lý thôn TH, và nộp tiền thuê đất cho thôn TH năm 2014 – 2015, nhưng UBND xã không cung cấp được hợp đồng thuê đất trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tr đã nộp một bản vi bằng ngày 08/11/1960 có con dấu của Việt Nam cộng hòa thể hiện nội dung diện tích đất ruộng TP là của ông Tô Công D (ông nội Ông Tô Công Tr) là căn cứ để chứng minh quyền sử dụng đất theo điểm g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Từ những phân tích trên, cho thấy thông báo số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND xã PT về việc không đồng ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 369 cho ông Tr là không có cơ sở, ảnh hưởng quyền lợi của ông Tr. Quyết định 154/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 1 và quyết định 1893/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 không chấp nhận khiếu nại của ông Tr, giữ nguyên thông báo số 47/UBND-KT cũng không có căn cứ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Tô Công Tr là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND xã PT nêu theo sổ mục kê ngày 17/12/1997 thì thửa 369 tờ bản đồ số 7 là đất công ích do UBND xã quản lý và sổ mục kê lập trước ngày 18/12/1980 thì thửa 369 đã được quy chủ cho UBND xã PT. Vi bằng ngày 08/11/1960 có con dấu của Việt Nam cộng hòa không phải là giấy tờ được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai nên không có giá trị chứng minh quyền sử dụng đất. Từ đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của ông Tr.

Xét thấy, theo công văn số 1568/BTNMT-ĐKTKĐĐ ngày 25/4/2007 của Bộ Tài nguyên môi trường có nội dung: Những thửa đất chưa cấp giấy chứng nhận thì thông tin của thửa thể hiện theo kết quả điều tra, đo đạc hiện trạng đang sử dụng đất mà chưa có giá trị pháp lý về quyền sử dụng đất. Vì vậy, Sổ mục kê đất cũng không được coi là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai, mà có ý nghĩa thể hiện hiện trạng của thửa đất. Sổ mục kê ngày 17/12/1997 ghi nhận thửa 369 là đất do UBND xã PT quản lý là phù hợp với việc thửa đất trên đang được Hợp tác xã trung dụng làm sân đập lúa, nhai lúa phục vụ cho bà con xã viên. Mặt khác, khoản 1 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: Sổ mục kê, sổ kiến điền lập trước ngày 18/12/1980 là giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo điểm g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận giá trị của Vi bằng ngày 08/11/1960 là có căn cứ. Hơn nữa, Báo cáo số 35/BC-TTH

ngày 23/9/2019 của Thanh tra huyện NP đã xác định nguồn gốc gò đất TP trước năm 1975 là của ông Tô công T, là phù hợp với Vi bằng ngày 08/11/1960.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND xã PT, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Chủ tịch UBND xã PT phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

I/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện NP; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Tô Công Tr:

- Hủy Thông báo số 47/UBND-KT ngày 17/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT về việc giải quyết đơn của Ông Tô Công Tr.

- Hủy Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr.

- Hủy Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tô Công Tr.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện NP phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0018998 ngày 16/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu (10) 18b (Án VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên